TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ THANH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**95**/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Thanh, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị D - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 1 thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn N - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm 1 thôn P, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hà Thị D** và anh **Lê Văn N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Lê Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hà Thị D và anh Lê Văn N thống nhất có một con chung là Lê Hà Hoài N, sinh ngày 09/01/2010.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận: Anh N trực tiếp nuôi cháu Lê Hà Hoài N, chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020 cho đến khi cháu Hoài N đủ 18 tuổi.

Chị D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản và công nợ*: Chị Hà Thị D và anh Lê Văn N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị D và anh Lê Văn N thống nhất: Chị D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền án phí chị D phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006422 ngày 29/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- Thi hành án (để thi hành);
- UBND xã M, huyện N1;
- Phòng giám đốc án TA tỉnh;
- Lưu Hồ sơ.

Lê Đình Huy